TRƯỜNG THPT BÌNH TÂN

TỔ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TẬP

MÔN: GDQP-AN - KHỐI: 10

Tuần: 1 (6/9/2021 – 11/9/2021) **- Tiết: 1**

BÀI 1 : LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VN

I. NỘI DUNG CẦN ĐẠT:

- **Kiến thức**

- Hiểu được những nét chính về lịch sử, bản chất truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.
- Từ truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang, rút ra những nét cơ bản của nghệ thuật quân sự qua mỗi giai đoạn.

- **Năng lực**

- Năng lực chung: tự học, hợp tác, thẩm mỹ, giao tiếp ứng xử.
- Năng lực chuyên biệt: Tự hào truyền thống kháng chiến và những phẩm chất quý giá của lực lượng vũ trang nhân dân.

- **Phẩm chất**

- Tự hào với truyền thống vẻ vang trong chiến đấu và xây dựng của Quân đội nhân dân Việt Nam, từ đó có ý thức tu dưỡng, rèn luyện và trách nhiệm trong học tập cũng như sẵn sàng tham gia vào lực lượng quân đội.

II. NỘI DUNG BÀI HỌC:

A/ LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM:

I/ Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Thời kỳ hình thành

*** Những quan điểm đầu tiên của Đảng**

- Trong chính cương vắn tắt của đảng vào tháng 2/1930 đã đề cập tới việc tổ chức ra quân đội công nông.
- Trong luận cương tháng 10/1930 đã xác định nhiệm vụ vũ trang cho công nông.

*** Sự hình thành QĐNDVN**

- Từ sự lớn mạnh của các phong trào cách mạng trong cả nước, các tổ chức vũ trang cũng phát triển và hình thành như: Du kích Bắc Sơn, Nam kỳ, Ba tơ, đội Tự vệ đỏ...
- Chấp hành chỉ thị của Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1944 Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập.
- Tháng 4/1945, hợp nhất các tổ chức vũ trang thành Việt Nam giải phóng quân.

2. Thời kỳ xây dựng, trưởng thành và chiến thắng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược

a, Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)

*** Sự phát triển:**

- Cách mạng tháng Tám thành công Việt Nam giải phóng quân đổi tên thành Vệ quốc đoàn.
- Ngày 22/05/1946 đổi tên thành Quân đội Quốc gia Việt Nam.
- Năm 1951 đổi tên thành Quân đội nhân dân Việt Nam và được xây dựng thành những đơn vị chính quy hùng mạnh.

*** Quá trình chiến đấu và chiến thắng:**

- Chiến dịch Việt Bắc-Thu Đông 1947.
- Chiến dịch Biên giới.
- Chiến cuộc Đông xuân với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ buộc pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ.

B/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

– Mục tiêu: Học sinh vận dụng những kiến thức đã học vào giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn.

– Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời câu hỏi.

– Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

– Tổ chức thực hiện:

– GV đặt câu hỏi :

Câu 1. Phong trào Xô viết - Nghệ tĩnh diễn ra vào thời gian nào?

A. 1930 – 1931. B. 1940 – 1941. C. 1931 – 1932. D. 1935 – 1936.

Câu 2. Phong trào Phản đế diễn ra vào thời gian nào?

A. 1940 – 1941. B. 1930 – 1931. C. 1941 – 1942. D. 1944 – 1945.

Câu 3. Thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai vào thời gian nào?

A. 23/9/1945. B. 7/5/1954. C. 2/9/1945. D. 19/12/1946.

Câu 4. Chiến dịch Việt bắc thu đông diễn ra năm nào?

A. 1947. B. 1950. C. 1948. D. 1952.

Câu 5. Chiến dịch Biên giới diễn ra năm nào?

A. 1950. B. 1951. C. 1954. D. 1952.

Câu 6. Chiến dịch Tây bắc diễn ra năm nào?

A. 1952. B. 1951. C. 1953. D. 1950.

Câu 7. Chiến dịch Đông xuân diễn ra năm nào?

A. 1953 – 1954. B. 1951 – 1952. C. 1950 – 1951. D. 1952 – 1953.

Câu 8. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc vào thời gian nào?

A. 7/5/1954. B. 2/9/1945. C. 12/9/1946. D. 30/4/1975.

A. 1965 – 1968. B. 1961 – 1965. C. 1968 – 1973. D. 1973 – 1975.

Câu 9. "Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân" được thành lập vào ngày, tháng, năm nào?

A. 22/12/1944. B. 2/9/1945. C. 19/8/1945. D. 3/2/1930.

Câu 10. "Đội tự vệ công nông" được ra đời trong phong trào khởi nghĩa nào?

A. Xô Viết – Nghệ Tĩnh. B. Khởi nghĩa Nam kỳ. C. Phong trào Đồng khởi. D. Cách mạng tháng 8.

III. DẶN DÒ:

– Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của giáo viên, tìm hiểu thêm các thông tin trong SGK hay internet để hoàn thành nội dung luyện tập.
– Tìm hiểu thêm về nội dung kiến thức “ Kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược và lực lượng công an nhân dân Việt Nam”.

TRƯỜNG THPT BÌNH TÂN

TỔ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG – AN NINH

HƯỚNG DẪN HỌC SINH HỌC TẬP

MÔN: GDQP-AN - KHỐI: 10

Tuần: 2 (13/9/2021 – 18/9/2021) **- Tiết: 2**

BÀI 1 : LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VN

I. NỘI DUNG CẦN ĐẠT:

- **Kiến thức**

Hiểu được những nét chính về lịch sử, bản chất truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Từ truyền thống anh hùng của lực lượng vũ trang, rút ra những nét cơ bản của nghệ thuật quân sự qua mỗi giai đoạn.

- **Năng lực**

Năng lực chung: tự học; hợp tác; thẩm mỹ; giao tiếp ứng xử

Năng lực chuyên biệt: Tự hào truyền thống kháng chiến và những phẩm chất quý giá của lực lượng vũ trang nhân dân.

- **Phẩm chất**

Tự hào với truyền thống vẻ vang trong chiến đấu và xây dựng của Quân đội nhân dân Việt Nam, từ đó có ý thức tu dưỡng, rèn luyện và trách nhiệm trong học tập cũng như sẵn sàng tham gia vào lực lượng quân đội.

II. NỘI DUNG BÀI HỌC:

A/ LỊCH SỬ, TRUYỀN THỐNG QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM:

I/ Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam

1. Thời kỳ hình thành

2. Thời kỳ xây dựng, trưởng thành và chiến thắng trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược:

a.Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954).

b. Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mĩ xâm lược (1954 - 1975):

*** Phát triển:**

- Được xây dựng và tổ chức thành các quân đoàn, các quân chủng, binh chủng.
- Hệ thống nhà trường trong quân đội được xây dựng.
- Một thế hệ thanh niên vào quân đội theo chế độ nghĩa vụ quân sự.

*** Chiến thắng:**

- Quân đội ta đã đánr bại các chiến lược chiến tranh của Mĩ - Ngụy ở miền Nam: đặc biệt, cục bộ, Việt Nam hóa chiến tranh.
- Đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- Mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975 giành thắng lợi thống nhất nước nhà.

c.Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa:

Đất nước thống nhất, cả nước tiến lên xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Quân đội ta tiếp tục xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại đáp ứng hai nhiệm vụ chiến lược là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa.

II/ Truyền thống của Quân đội nhân dân Việt Nam:

1. Trung vô hạn với sự nghiệp cách mạng của Đảng.
2. Quyết chiến, quyết thắng, biết đánh, biết thắng.
3. Gắn bó máu thịt với nhân dân.
4. Nội bộ đoàn kết thống nhất, kỉ luật tự giác, nghiêm minh.
5. Độc lập, tự chủ, tự cường, cần kiệm xây dựng quân đội, xây dựng đất nước.
6. Nêu cao tinh thần quốc tế vô sản trong sáng, đoàn kết, thủy chung với bạn bè quốc tế.

B/ HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

– Mục tiêu:Củng cố kiến thức, giúp HS luyện tập các kiến thức đã học.

– Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã hướng dẫn để trả lời các câu hỏi.

– Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

– Tổ chức thực hiện: (Gv đặt câu hỏi).

– Đế quốc Mỹ bắt đầu xâm lược nước ta năm nào?

A. 1954. B. 1945. C. 1946. D. 1975.

– Chiến lược chiến tranh Đặc biệt của đế quốc Mỹ diễn ra từ năm nào đến năm nào?

A. 1961 – 1965. B. 1965 – 1968. C. 1968 – 1973. D. 1973 – 1975.

– Chiến lược chiến tranh Cục bộ của đế quốc Mỹ diễn ra từ năm nào đến năm nào?

A. 1965 – 1968. B. 1961 – 1965. C. 1968 – 1973. D. 1973 – 1975.

– Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của đế quốc Mỹ diễn ra từ năm nào đến năm nào?

A. 1968 – 1973. B. 1973 – 1975. C. 1961 – 1965. D. 1965 – 1968.

– Chiến dịch Hồ Chí Minh kết thúc vào ngày tháng năm nào?

A. 30/4/1975. B. 7/5/1954. C. 2/9/1945. D. 3/2/1930.

III. DẶN DÒ:

– Học sinh vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi của giáo viên, tìm hiểu thêm các thông tin trong SGK hay internet để hoàn thành nội dung luyện tập.

– Hoàn thành bài tập trắc nghiệm về bài học trên K12online.